|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH QUẢNG NINH **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  Số:  **/**SGDĐT-GDPT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Ninh, ngày  tháng 8  năm 2023*  |
| DỰ THẢOKính gửi:    |  - Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;  - Các trường phổ thông có cấp trung học phổ thông.   |

Thực hiện Công văn số 3899/BGDĐT- GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, Sở GDĐT hướng dẫn các Phòng GDĐT, các trường có cấp trung học phổ thông; Trung tâm: Hướng nghiệp và Giáo dục thường xuyên tỉnh; Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên[[1]](#footnote-1) (sau đây gọi chung là các đơn vị) thực hiện một số nhiệm vụ năm học 2023-2024 với các nội dung chủ yếu sau:

**A. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018[[2]](#footnote-2) (CT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 10, lớp 11; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006[[3]](#footnote-3) (CT 2006) đối với lớp 9, lớp 12, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chuẩn bị điều kiện tiến tới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi bảo đảm giáo dục toàn diện, giữ vững và nâng cao hơn nữa chất lượng thi học sinh giỏi quốc gia, tăng số học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc tế.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kĩnăng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học. Tăng cường cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT 2018; tăng cường chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS), đặc biệt quan tâm rà soát, thúc đẩy nâng cao chất lượng các tiêu chí[[4]](#footnote-4) trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và trung học phổ thông (THPT).

6. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, (đối với các phòng GDĐT), quy mô trường, lớp (đối với các nhà trường), bảo đảm phù hợp với thực tiễn đơn vị. Khuyến khích chủ đầu tư, Hội đồng quản trị các trường tư thục tăng cường nguồn lực đảm bảo đáp ứng quy định, quy chuẩn thực hiện đổi mới CT 2018.

**B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng**

**1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

1.1. Đối với các lớp thực hiện CT 2018

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1496/BGDĐT - GDTrH ngày 19/4/2022 và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023, Công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT- BGDĐT ngày 03/8/2022; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường[[5]](#footnote-5). Sở GDĐT yêu cầu hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông phải thực hiện dạy tối thiểu 50% định mức quy định để dạy lớp 8 (cấp THCS) và lớp 11 (cấp THPT) thực hiện CT 2018.

a) Đối với môn Khoa học tự nhiên

- Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm các chủ đề: Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời. Các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

- Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

b) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2108. Trong đó quan tâm: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

c) Đối với nội dung giáo dục địa phương: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2108.

d) Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp trung học phổ thông: Khuyến khích các nhà trường tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí số học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch.

đ) Đối với xây dựng kế hoạch giáo dục của trường chuyên đảm bảo việc phát triển giáo dục mũi nhọn cần tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh, đổi mới quản lý tổ chức hoạt động của nhà trường để trường chuyên trở thành hình mẫu về phát huy quyền, trách nhiệm tự chủ về chuyên môn của nhà trường và giáo viên, nòng cốt cho giáo dục THPT và THCS; vai trò tự chủ của học sinh gắn với các câu lạc bộ khoa học của học sinh, các môn chuyên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.

1.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục thực hiện theo Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021, lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo CT 2018 để chuẩn bị kiến thức cho học sinh lớp 9 theo CT 2006 học lên lớp 10 theo CT 2018.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chú trọng bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lý luận chính trị và có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển Đảng cho học sinh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính[[6]](#footnote-6), phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Cụ thể: Đối với lớp 6, 7, 8, 10, 11: Thực hiện theo CT 2018; đối với lớp 9 và 12: tiếp tục thực hiện CT 2006. Lưu ý các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có tại đơn vị; bố trí tối đa giáo viên chuyên trách, đạt chuẩn theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT dạy học mộn Giáo dục thể chất. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong giảng dạy và tập luyện thể dục, thể thao; ***không*** bố trí 02 tiết GDTC (Thể dục) trong cùng một ngày. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; lồng ghép dạy bơi, dạy kĩnăng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước cho học sinh theo Kế hoạch số 1856/KH-SGDĐT ngày 17/7/2023 của Sở GDĐT[[7]](#footnote-7); đẩy mạnh các hoạt động thể thao trong học sinh gắn kết với nội dung môn học Giáo dục thể chất thuộc CT 2018; đẩy mạnh phong trào học tập và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh[[8]](#footnote-8); duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ và các hoạt động thể thao trong trường học nhằm phát triển thể chất toàn diện cho học sinh.

**2. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM trong nhà trường**

Tiếp tục thực hiện Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021, đặc biệt cần lưu ý các nội dung giáo dục STEM được tích hợp trong các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên, phân bổ số tiết một cách hợp lí giữa các môn học; quan tâm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm nội môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Khuyến khích các đơn vị tổ chức ngày hội STEM, tổ chức các cuộc thi và hoạt động liên quan như: Thi sáng tạo, thi nghiên cứu khoa học kĩthuật KHKT), thi các sản phẩm sáng tạo, thi làmđồ dùng, thiết bị dạy học, …

Sở GDĐT dự kiến tổ chức “Ngày hội STEM và Chuyển đổi số trong dạy học và quản lý” vào tháng Quý II/2024.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, tùy vào điều kiện cụ thể của nhà trường, xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 04 nội dung thông qua các bài học.

**3. Tổ chức dạy và học các môn ngoại ngữ**

3.1. Dạy và học ngoại ngữ 1

a) Môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 6, 7, 8, 10, 11, thực hiện chương trình Tiếng Anh 10 năm ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; đối với lớp 9, 12, tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình Tiếng Anh thí điểm hệ 10 năm.

- Ngoài nội dung chương trình theo quy định, các nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế, có thể xây dựng các chuyên đề tăng cường cho đối tượng học sinh có nhu cầu. Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm tiếng Anh, giao lưu văn hóa cho giáo viên, học sinh. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

- Khuyến khích các đơn vị có điều kiện thuận lợi, phù hợp tiếp tục tăng cường phối hợp với các Trung tâm ngoại ngữ có đủ điều kiện đưa giáo viên tiếng Anh người nước ngoài trực tiếp giảng dạy trong trường học theo tinh thần xã hội hóa; khuyến khích việc giáo viên tiếng Anh người nước ngoài dạy trực tuyến đối với các đơn vị ở những địa bàn khó khăn.

b) Môn ngoại ngữ 1 khác ngoài tiếng Anh

- Tiếp tục triển khai dạy và học tiếng Trung Quốc theo chương trình và tài liệu của Chương trình GDPT 2006 tại 08 trường THCS trên địa bàn thành phố Móng Cái: Ka Long, Hòa Lạc, Ninh Dương, Vạn Ninh, Hải Hòa, Hải Xuân, Hải Yên, Hải Đông và 06 trường THPT: Chuyên Hạ Long, Trần Phú, Chu Văn An, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Trãi, Nguyễn Tất Thành.

- Trường THPT Hòn Gai tiếp tục triển khai chương trình song ngữ, chương trình tăng cường Tiếng Pháp theo Công văn số 6537/BGDĐT-GDTrH ngày 17/11/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình song ngữ, tăng cường Tiếng Pháp kể từ năm học 2014-2015 cho học sinh.

- Các trường khác nếu đảm bảo đủ điều kiện có thể triển khai dạy môn Ngoại ngữ 1 khác (ngoài tiếng Anh) cho học sinh có nhu cầu. Tuy nhiên, cần đảm bảo tính liên thông của nội dung kiến thức. Đặc biệt đối với học sinh cấp THPT chưa được học ngoại ngữ đó ở các cấp học dưới, nhà trường bố trí giảng dạy bổ trợ để học sinh tiếp thu được kiến thức, kĩ năng của chương trình đúng với cấp học được quy định tại các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

3.2. Dạy và học ngoại ngữ 2

- Tiếp tục triển khai dạy và học môn ngoại ngữ 2 tiếng Trung Quốc ở Trường THCS Bãi Cháy 2, thành phố Hạ Long; triển khai dạy và học môn ngoại ngữ 2 tiếng Pháp ở trường THCS Mạo Khê 2, thị xã Đông Triều và trường THPT Hoàng Quốc Việt. Trường THPT Hòn Gai dạy tiếng Anh là ngoại ngữ 2 cho các lớp học chương trình song ngữ, chương trình tăng cường tiếng Pháp.

- Sở GDĐT khuyến khích các đơn vị có đủ điều kiện triển khai dạy và học ngoại ngữ 2 cho học sinh có nhu cầu.

**4. Đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PT DTBT)**

Chỉ đạo các trường vùng dân tộc thiểu số (nhất là các trường nội trú, bán trú) có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kĩ năng sống cho học sinh, đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và tổ chức dạy học các môn học tiếng dân tộc thiểu số khi có đủ điều kiện theo quy định, đẩy mạnh việc bảo tồn tiếng dân tộc qua mô hình câu lạc bộ hát, nói tiếng dân tộc. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

**5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

5.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Lưu ý:

- *Đối với môn Lịch sử*, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- *Đối với môn Toán học*, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng,dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đo lường đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

- *Đối với môn Ngữ văn*, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông và hướng dẫn triển khai của Sở GDĐT tại Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022.

- *Đối với các môn ngoại ngữ*: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kĩ năng (Nghe, Nói, Đọc, Viết), phát triển khả năng giao tiếp.

- *Đối với các môn học khác*, tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, thiết bị dạy học, thực hành theo đặc thù bộ môn; tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kĩ năng tự học, khai thác tài liệu theo từng bộ môn. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy và học.

5.2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

5.3. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình[[9]](#footnote-9), bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy và học tại đơn vị và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021; tích cực khai thác video các bài giảng dùng chung trong danh sách video các bài học của các môn từ lớp 1 đến lớp 12 tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>. Đặc biệt lưu ý hoàn thành các các chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học theo chỉ đạo của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/052023, cụ thể: (1) 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên có kế hoạch, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến, trong đó tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 2,0%; 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến; (2) 10% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên có triển khai hệ thống quản lí học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS); Mỗi cơ sở giáo dục phổ thông có ít nhất 5% số lượng bài học/môn học, chương trình giáo dục có học liệu được số hóa; (3) Mỗi cấp học ở địa phương lựa chọn, xây dựng 01 mô hình trường học chuyển đối số điên hình; thành lập tối thiểu 01 cụm trường “chuyển đổi số” trên địa bàn cấp huyện.

**6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

6.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo quy định[[10]](#footnote-10); ~~xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với CT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT~~~~[[11]](#footnote-11)~~~~.~~

6.2. ~~Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các nhà trường~~ Tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng để kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. ~~Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.~~

*Đối với môn Ngữ văn*, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp: 6, 7, 8, 10 11; khuyến khích các nhà trường vận dụng nội dung kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9, lớp 12. *Đối với môn Toán,* đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đo lường kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lí được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh. *Đối với môn ngoại ngữ*, kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kĩ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của từng cấp học. *Đối với môn Lịch sử*, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu...

Lãnh đạo nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác các báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của đơn vị mình.

6.3. Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

6.4. Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 1391/SGDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 của Sở GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kĩnăng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*” [[12]](#footnote-12).

6.5. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

6.6. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định[[13]](#footnote-13), có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

**7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

7.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp[[14]](#footnote-14); tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

7.2. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kĩnăng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Đối với học sinh lớp 9 và lớp 12, nhà trường XDKH hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN). Thời lượng thực hiện nội dung HĐGDHN là 9 tiết/năm học, được tính giờ dạy tiêu chuẩn. Nhà trường tự chủ, chịu trách nhiệm XDKH tổ chức HĐGDHN trong năm học theo chủ đề và không quá 3 chủ đề/tháng. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, nhà trường có thể tổ chức hoạt động theo lớp hoặc khối lớp.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án 522 của thủ tướng chính phủ; Tổ chức các khóa bồi dưỡng đội ngũ cốt cán trong triển khai thực hiện công tác Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025.

7.3. Nghề phổ thông

Học sinh học lớp 12, hoàn thành nội dung học nghề phổ thông theo Công văn số 2721/SGDĐT- GDTrH ngày 24/10/2016 của Sở GDĐT về việc thực hiện hoạt động giáo dục nghề phố thông cho học sinh trung học từ năm học 2016-2017.

Sở GDĐT tổ chức thi nghề phổ thông cho học sinh lớp 12 vào quý I năm 2024. Các trường có cấp THPT thực hiện theo Công văn số 10945/BGDĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 của Bộ GDĐT hướng dẫn thi và cấp chứng nhận nghề phổ thông.

**8. Tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi**

Chủ động chuẩn bị tốt cho việc tham gia các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn tại Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và hội thi dành cho giáo viên theo quy định.

8.1. Đối với thi chọn học sinh giỏi lớp 9, lớp 12

- Các cơ sở giáo dục chú trọng công tác phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu từ các lớp dưới để tổ chức bồi dưỡng sớm; khuyến khích, tạo động lực để giáo viên và học sinh tham gia.

- Bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, có tính liên thông trong toàn cấp học và phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

8.2. Nâng cao chất lượng học sinh thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Các phòng GDĐT chỉ đạo đánh giá kết quả dạy và học các môn năm học 2022-2023 (qua kết quả tổ chức dạy và học, qua điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT), chỉ ra nguyên nhân tồn tại, hạn chế, xây dựng mục tiêu và các giải pháp khắc phục; quan tâm chỉ đạo các cơ sở giáo dục chú trọng bồi dưỡng học sinh năng khiếu tạo nguồn tuyển cho trường THPT Chuyên Hạ Long.

8.3. Nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT

Các trường có cấp THPT tổ chức phân tích điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2023 của các môn học, so sánh, đối chiếu, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, sự tiến bộ hay chưa tiến bộ của từng bộ môn, của từng giáo viên được phân công dạy học trong năm học đã qua …, từ đó, điều chỉnh kế hoạch dạy và ôn thi, điều chỉnh phân công giáo viên; tổ chức cam kết chất lượng, đánh giá chất lượng gắn với thi đua….

8.4. Tổ chức Cuộc thi KHKT, thi KHKT cấp tỉnh học sinh trung học tổ chức dự kiến tổ chức vào tháng 01/2024. Khuyến khích các nhà trường triển khai các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ STEM/STEAM, giới thiệu cho học sinh tham gia một cách tự nguyện. Các nhà trường chủ động tạo ra các sân chơi cho các em: Ngày hội STEM, Thi sáng tạo rô bốt, triển lãm sản phẩm học tập, sản phẩm STEM, thi làm đồ dùng dạy học,… qua đó học sinh được thể hiện các ý tưởng của mình trong việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống, giao lưu và học hỏi. Tích cực tham gia cuộc thi KHKT, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, gắn với đổi mới phương thức giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục. Các cơ sở giáo dục tạo điều kiện đẩy mạnh phong trào học sinh nghiên cứu khoa học trong nhà trường; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

8.5. Khuyến khích HS tham gia các sân chơi trí tuệ trong nước và quốc tế (thi Tiếng Anh, Tin học, Khoa học kĩ thuật...).

8.6. Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi dạy giỏi cấp tỉnh cho cấp trung học phổ thông (dự kiến quý IV năm 2023) và cấp trung học cơ sở (dự kiến quý I năm 2024).

**II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

**1. Phát triển mạng lưới trường, lớp**

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học. Đầu tư, huy động các nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

1.2. Đổi mới mô hình tổ chức và quản lí hoạt động giáo dục của trường Trung học phổ thông chuyên đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện CT 2018. Tiếp tục phát huy sáng tạo kết quả thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường Trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020[[15]](#footnote-15).

1.3. Các trường tư thục phải chủ động rà soát các điều kiện đảm bảo dạy và học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, phát huy tính năng động, sáng tạo, định hướng phát triển nhà trường theo tiêu chí trường chất lượng cao.

**2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025.

Phòng GDĐT chủ động kiện toàn Ban Điều hành PCGD, XMC ngành giáo dục (huyện,thị xã/thành phố). Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác PCGD, XMC (cấp xã, phường, thị trấn). Phân công người phụ trách phần mềm PCGD, XMC chủ động nhập số liệu lên phần mềm PCGD, XMC của Bộ GDĐT. Ban Điều hành PCGD, XMC ngành giáo dục tham mưu Ban Chỉ đạo PCGD, XMC, rà soát kế hoạch, đẩy nhanh lộ trình, dành nguồn lực thực hiện nhiệm vụ và giải pháp cụ thể đối với các xã chưa đạt PCGD THCS mức độ 3 để nâng kết quả PCGD THCS đạt mức độ 3.

**III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**

**1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu, ngang tầm nhiệm vụ.

1.2. Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục các phòng GDĐT, các trường có cấp THPT có kế hoạch phát triển học liệu và xây dựng học liệu số phụ vụ công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ một cách hiệu quả, thiết thực, đo lường và quản lí được; đảm bảo công tác bồi dưỡng được tiến hành thường xuyên và liên tục.

1.3. Chú trọng và nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp

a) Vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong quản lý công tác chủ nhiệm

- Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lí, giáo viên về tầm quan trọng của công tác chủ nhiệm (CTCN) lớp. Hiệu trưởng bám sát nội dung tập huấn CTCN lớp[[16]](#footnote-16) để xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng phù hợp nhằm giúp cho mỗi cá nhân hiểu rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm về CTCN; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cốt lõi cho đội ngũ GVCN như năng lực: tuyên truyền, phối hợp, tổ chức, điều hành, lãnh đạo, quản lí để phát triển phẩm chất, nhân cách học sinh, dẫn dắt học sinh say mê, tự giác học tập, giàu nghị lực, sống trách nhiệm, có lí tưởng.

- Quản lí hoạt động CTCN của đội ngũ giáo GVCN: (1) cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết để GVCN lớp xây dựng kế hoạch CTCN[[17]](#footnote-17), hướng dẫn GVCN xây dựng kế hoạch; (2) phê duyệt kế hoạch cho GVCN lớp (3) tổ chức việc thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ GVCN lớp (4) sơ kết, tổng kết CTCN (có thể theo tuần, tháng, quý, học kỳ, năm học). Lựa chọn, bố trí giáo viên có năng lực làm GVCN lớp.

b) Đối với GVCN lớp

Thảo luận triển khai vận dụng phù hợp nội dung tập huấn vào CTCN, chủ động học tập, nâng cao năng lực, nghiệp vụ. Tổ chức mạng lưới tự quản trong tập thể học sinh để thực hiện mục tiêu giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh. GVCN lớp là lực lượng nòng cốt trong tư vấn học đường, hỗ trợ học sinh mọi mặt (học tập, quan hệ - giao tiếp, hướng nghiệp và phát triển bản thân). Tư vấn học đường là một trong những biện pháp để thực hiện mục tiêu giáo dục. Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ/người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong hoạt động giáo dục để tạo sự đồng thuận, ủng hộ và sẻ chia cùng nhà trường.

**2. Tăng cường quản lí và sử dụng thiết bị dạy học, học liệu**

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc quản lí và sử dụng thiết bị dạy học, học liệu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thông minh/ dự án/ tối thiểu của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

2.2. Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Tăng cường quản lí, khai thác thiết bị triệt để, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí trong đầu tư, các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc việc:

- Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021; Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 của Sở GDĐT).

- Quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh theo Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019; Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

2.3. Phát triển kho video bài dạy minh họa[[18]](#footnote-18), kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tăng cường khai thác kho học liệu số của ngành tại địa chỉ <https://igiaoduc.vn/>.

Các trường được trang bị thiết bị thuộc dự án phòng học thông minh có trách nhiệm phải tổ chức khai thác hiệu quả các thiết bị được cung cấp; sử dụng thiết bị tại phòng học thông minh để tăng cường tạo học liệu video bài giảng; học liệu tương tác, ngân hàng câu hỏi. Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.4. Giáo dục quốc phòng và an ninh

- Lớp 10, lớp 11 thực hiện theo Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GDĐT. Lớp 12 thực hiện chương trình theo Quyết định số 79/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Các trường nghiêm túc tổ chức Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT. Quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng quy định các trang thiết bị (các loại súng hoán cải, máy bắn tập, súng, lựu đạn cắt bổ, luyện tập…), bảo đảm tuyệt đối an toàn về người và trang bị trong quá trình học tâp. Tiếp tục thực hiện lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh theo Công văn số 233/SGDĐT-GDPT ngày 24/01/2022 của Sở GDĐT hướng dẫn lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở từ học kì 2 năm học 2021-2022.

- Riêng đối với nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2023-2024, Sở GDĐT có hướng dẫn cụ thể.

2.5. Tập trung tập huấn cán bộ quản lí và giáo viên để triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 8 và lớp 11 trong thời điểm đầu năm học 2023-2024. Tiếp tục đề nghị phê duyệt và điều chỉnh Tài liệu giáo dục của địa phương lớp 9, 12 bảo đảm tiến độ và chất lượng.

2.6. Tổ chức việc góp ý các sách giáo khoa đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo quy định, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ cở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định. Tổ chức rà soát kiểm tra việc thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo phân cấp quản lí.

**3. Tăng cường hiệu quả công tác thư viện trường học**

3.1. Hiệu trưởng trường có cấp THPT thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

3.2. Các Phòng GDĐT hướng dẫn các trường có cấp THCS trực thuộc triển khai và thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT theo Công văn số 2218/SGDĐT-GDPT ngày 16/8/2023 về hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

**IV. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục**

1. Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trung học xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ kế hoạch của các tổ chuyên môn và được Hội đồng trường phê duyệt. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GDĐT gửi Kế hoạch giáo dục nhà trường về Sở GDĐT (qua Phòng GDPT) trước ngày 01/10/2023 theo đường link <https://bit.ly/baocaokhgd_thpt>, các Phòng GDĐT quy định riêng cho các cơ sở giáo dục trực thuộc. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch nhà trường và thực hiện theo Quyết định 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024.

2. Các cơ sở giáo dục trung học tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021, Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục. Khuyến khích các cơ sở giáo dục trên cùng địa bàn phối hợp tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lí các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường chuyển đổi số[[19]](#footnote-19) trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lí giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lí, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường[[20]](#footnote-20). Quản lí và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

4. Tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: Thực hiện Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lí và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lí, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; công tác quản lí hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; công tác quản lí các cơ sở giáo dục trung học tư thục, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, chương trình giáo dục bằng tiếng nước ngoài[[21]](#footnote-21); nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài[[22]](#footnote-22); việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông[[23]](#footnote-23).

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện (thị xã,thành phố) có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Các cơ sở giáo dục tư thục đẩy mạnh xây dựng phát triển liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình tích hợp theo quy định.

7. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

8. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

**V. Công tác báo cáo, thi đua, khen thưởng**

1. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 15/01/2024, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 15/6/2024; báo cáo chuyên đề, đột xuất (nếu có) cần thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lí và giáo viên trung học theo quy định.

3. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp cuối cấp học; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

5. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi THPT, THCS; khuyến khích bộ môn, giáo viên xây dựng ngân hàng đề, xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển nguồn học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp.

6. Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm quy định.

**C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, báo cáo kịp thời về Phòng GDPT, Sở GDĐT, số điện thoại 0203.3822614; 0983723268 để được hướng dẫn thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - UBND tỉnh; - Vụ GDTrH - Bộ GDĐT; - UBND các huyện, TX, TP; - Giám đốc, các PGĐ Sở; - Thường trực Công đoàn ngành; - Các đơn vị thuộc Sở;  - TTHNGDTX tỉnh; TTGDNN&GDTX; - Cổng TTĐT; - Lưu: VT, GDPT.  | **KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC****Trịnh Đình Hải** |

1. Có học viên học văn hoá THPT theo chương trình GDTX. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32; Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - Ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm. [↑](#footnote-ref-2)
3. Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo thời gian năm học theo Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và khả năng học tập của HS. [↑](#footnote-ref-5)
6. Công văn số 231/SGD&ĐT- GDTrH ngày 07/02/2014 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện đưa nội dung giảng dạy PCTN tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân và các hoạt động giáo dục trong nhà trường cấp THPT từ năm học 2013-2014. [↑](#footnote-ref-6)
7. Kế hoạch số 1856/KH-SGDĐT ngày 17/7/2023 của Sở GDĐT về triển khai Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước; quản lý, giáo dục thanh thiếu nhi, học sinh trong dịp hè trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 9/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc tổ chức tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ninh lần thứ XI, năm 2023-2024 và tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp khu vực và cấp toàn quốc lần thứ X, năm 2024. [↑](#footnote-ref-8)
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ Tướng chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở GDĐT Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/5/2023 kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thông tư 58/2011/TT- BGDĐT; thông tư 26/2020/TT – BGDĐT; thông tư 22/2021/TT- BGDĐT; Công văn số 2406/SGDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 22, Công văn số …./SGDĐT-GDPT ngày 21/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh THCS, THPT từ năm học 2023-2024 [↑](#footnote-ref-10)
11. Công văn số 3280/BGDĐT – GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT. [↑](#footnote-ref-11)
12. Ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn….: “số điểm”. [↑](#footnote-ref-12)
13. Thông tư số 09/2021/TT- BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong CSGDPT và cơ sở GDTX. [↑](#footnote-ref-13)
14. Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.. [↑](#footnote-ref-14)
15. Quyết định số 959/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 phê duyệt Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010-2020. [↑](#footnote-ref-15)
16. Kế hoạch số 1519/KH-SGDĐT ngày 15/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp trung học cơ sở; Kế hoạch số 1495/KH-SGDĐT ngày 13/6/2023 về việc tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng công tác của giáo viên chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 cấp trung học phổ thông; [↑](#footnote-ref-16)
17. Chủ đề năm học, phương hướng, nhiệm vụ năm học; kế hoạch giáo dục (các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp theo khối lớp), nội dung chủ điểm giáo dục cần thực hiện trong năm học, hàng tháng, hoạt động của Đội TNTP/Đoàn Thanh niên, thông tin học sinh. Lập kế hoạch CTCN đảm bảo hiệu quả, tính khả thi, phù hợp điều kiện nhà trường, địa phương, sát thực tế và đúng với nhiệm vụ của GVCN lớp. Khi lập kế hoạch CTCNL cần chú trọng một số yêu cầu trọng tâm sau: (1) Phân tích đánh giá tình hình của lớp chủ nhiệm, đặc điểm bên ngoài, bên trong của lớp chủ nhiệm. (2) Xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu trong năm học và các biện pháp thực hiện phù hợp. [↑](#footnote-ref-17)
18. Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2443/SGDĐT-GDPT ngày 31/8/2021. [↑](#footnote-ref-18)
19. Thực hiện Kế hoạch số 1027/KH-SGDĐT ngày 05/5/2023 kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2023; Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. [↑](#footnote-ref-19)
20. Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. [↑](#footnote-ref-20)
21. Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018; Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014. [↑](#footnote-ref-21)
22. Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020. [↑](#footnote-ref-22)
23. Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ GDĐT hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT; Công văn số 1306/SGDĐT-GDPT ngày 16/5/2022 về việc thực hiện chuyển trường và tiếp nhận học sinh trung học. [↑](#footnote-ref-23)